

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN THỊ HIỀN

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC
NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN THỊ HIỀN

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC
NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Mã số: 60 34 01 02

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN HỮU ĐẠT

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và rõ ràng.

Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và tất cả những trích dẫn trong luận văn này đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hiền

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập nghiên cứu và viết luận văn thạc sĩ, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Trước hết cho phép tôi được cảm ơn các thầy cô giáo Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã dạy và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập nghiên cứu.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS, TS Nguyễn Hữu Đạt - Viện Kinh tế Việt Nam đã tận tình hướng dẫn và có những ý kiến quý báu để tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ công chức công tác tại Khoa Bạc Nhà nước Khoa Bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè và những người thân đã động viên, giúp đỡ tôi thực hiện luận văn này.

Hải Dương, ngày 8 tháng 7 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hiền

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Đóng góp của luận văn.....	3
5. Kết cấu của luận văn	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN và THỰC TIỄN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC	5
1.1. Cơ sở lý luận về chi Ngân sách nhà nước và kiểm soát chi Ngân sách nhà nước.....	5
1.1.1. Một số khái niệm về NSNN, chi và kiểm soát chi NSNN.....	5
1.1.2. Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN	10
1.1.3. Vai trò của kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN	12
1.1.4. Điều kiện và nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN....	13
1.1.5. Trách nhiệm, quyền hạn của KBNN trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN	16
1.1.6. Nội dung, quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN.....	18
1.1.7. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN.....	26
1.2. Cơ sở thực tiễn về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN.....	28
1.2.1. Kinh nghiệm kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN ở một số địa phương.....	28

1.2.2. Bài học kinh nghiệm về kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với KBNN tỉnh Hải Dương.....	34
1.2.3. Các nghiên cứu đã công bố có liên quan đến đề tài.....	35
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	37
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	37
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	37
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	37
2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin.....	37
2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin	38
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	39
2.3.1. Chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế xã hội.....	39
2.3.2. Chỉ tiêu về hiệu quả công tác kiểm soát chi thường xuyên	39
Chương 3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG	40
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	40
3.2. Khái quát về Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.....	41
3.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của KBNN tỉnh Hải Dương	41
3.2.2. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của KBNN tỉnh Hải Dương.....	45
3.3. Thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN của KBNN tỉnh Hải Dương giai đoạn 2010-2013	47
3.3.1. Cơ sở pháp lý về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Hải Dương.....	48
3.3.2. Về chấp hành quy trình trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN.....	50
3.3.3. Về kết quả kiểm soát chi theo các nhóm mục cụ thể.....	52
3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN của KBNN Hải Dương	65
3.4.1. Yếu tố thuộc về cơ chế, chính sách.....	65
3.4.2. Yếu tố thuộc về đối tượng sử dụng NSNN	66
3.4.3. Yếu tố thuộc về hệ thống tổ chức, bộ máy thực hiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN.....	68

3.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Hải Dương	69
3.5.1. Những kết quả đã đạt được	69
3.5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.....	73
Chương 4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC qua KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG.....	80
4.1. Mục tiêu và định hướng phát triển của KBNN tỉnh Hải Dương.....	80
4.1.1. Mục tiêu phát triển của KBNN tỉnh Hải Dương	80
4.1.2. Định hướng phát triển của KBNN tỉnh Hải Dương.....	82
4.2. Quan điểm hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Hải Dương	82
4.3. Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Hải Dương	85
4.3.1. Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Hải Dương.....	85
4.3.2. Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên đối với các đơn vị sử dụng NSNN	92
4.3.2.1. Nâng cao chất lượng dự toán	92
4.4. Kiến nghị.....	94
4.4.1. Kiến nghị với Chính phủ.....	94
4.4.2. Kiến nghị với Bộ Tài chính.....	95
4.4.3. Kiến nghị với KBNN	95
4.4.4. Kiến nghị với UBND tỉnh Hải Dương	96
4.4.5. Kiến nghị với các Bộ ngành, địa phương.....	96
KẾT LUẬN	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO	102

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

KBNN	:	Kho bạc Nhà nước
NSNN	:	Ngân sách nhà nước
NS	:	Ngân sách
MLNS	:	Mục lục ngân sách
NSTW	:	Ngân sách trung ương
NSDP	:	Ngân sách địa phương
UBND	:	Ủy ban nhân dân
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
QLNN	:	Quản lý Nhà nước

DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ**Bảng:**

Bảng 3.1:	Kết quả thu chi NSNN qua KBNN Hải Dương giai đoạn 2010 - 2013	43
Bảng 3.2:	Cơ cấu các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Hải Dương giai đoạn 2010-2013	53
Bảng 3.3:	Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Hải Dương giai đoạn 2010-2013	72

Sơ đồ:

Sơ đồ 3.1:	Tổ chức bộ máy KBNN Hải Dương	47
Sơ đồ 3.2:	Quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Hải Dương.....	51

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kho bạc Nhà nước (KBNN) là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý Nhà nước về quỹ Ngân sách Nhà nước (NSNN), các quỹ tài chính Nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao quản lý; quản lý ngân quỹ; kế toán Nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho Ngân sách Nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành công trái, trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật. KBNN là một trong những cơ quan thực hiện các chính sách của Nhà nước trong việc điều hành vĩ mô nền kinh tế quốc dân.

Trong giai đoạn hiện nay khi nền kinh tế của Việt Nam đã chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, lĩnh vực Tài chính-Ngân sách nói chung và quản lý quỹ ngân sách của KBNN nói riêng đã có sự đổi mới căn bản, nhờ đó mang lại những kết quả đáng ghi nhận. Chi tiêu NSNN những năm qua, ngoài việc đảm bảo hoạt động có hiệu quả của bộ máy Nhà nước, ổn định đời sống kinh tế xã hội, còn tạo tiền đề, những cơ sở vật chất quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tác động tích cực vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Chi NSNN có ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, vì thế nếu quản lý chi NSNN tốt sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững an ninh-quốc phòng, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, kiểm soát chi là một khâu của quản lý NSNN, thực hiện tốt kiểm soát chi sẽ nâng cao hiệu quả chi NSNN.

Thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực chi NSNN nói chung và lĩnh vực kiểm soát các khoản chi NS nói riêng. Điều đó thể hiện ở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục đưa ra những giải pháp về quản lý tài chính, tiền tệ nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, trong đó nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm: xây dựng đồng bộ thể chế tài chính phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... Đổi mới cơ chế quản lý ngân sách, tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, bảo đảm tính thống nhất về